

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07TM (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Hà SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07150047	LÃNG THỊ HOÀI	HUYỀN	23/01/88			
38	07150048	PHẠM THỊ MỸ	HUYỀN	02/10/89	<i>phammy</i>	9	chín
39	07150050	LÊ ĐẶNG MỸ	HƯƠNG	24/06/89	<i>le</i>	5	năm
40	07150052	VŨ NGUYỄN VĂN	KHÁNH	19/02/89	<i>vkhn</i>	7	bảy
41	07150053	TRẦN	KIẾN	06/05/89	<i>tran</i>	6	sáu
42	07150055	CHÂU HỒNG THIÊN	KIM	15/05/89	<i>chau</i>	8	tám
43	07150056	NGUYỄN THỊ	LA	17/09/89	<i>ng</i>	5	năm
44	07150057	ĐỖ HOÀNG	LAI	25/07/89	<i>do</i>	5	năm
45	07150058	PHẠM THANH	LAM	14/04/89	<i>pham</i>	6	sáu
46	07150061	LÊ HOÀNG YẾN	LAN	25/03/86	<i>le</i>	6	sáu
47	07150060	TRẦN THỊ MAI	LAN	23/02/88	<i>tran</i>	7	bảy
48	07150062	VƯƠNG ĐỨC	LỊCH	13/01/89	<i>vuong</i>	8	tám
49	07150063	NGUYỄN THỊ THUY	LIÊN	18/10/89	<i>ng</i>	7	bảy
50	07150064	NGUYỄN THỊ HẢI	LINH	07/11/89	<i>ng</i>	7	bảy
51	07150065	TRẦN KHÁNH	LINH	05/09/89	<i>tran</i>	5	năm
52	07150066	TRẦN THỊ	LINH	23/04/89	<i>tran</i>	5	năm
53	07150067	ĐẶNG THANH	LỘC	18/04/89	<i>phankhac</i>	7	bảy
54	07150068	LƯƠNG VĂN	LỘC	22/06/89	<i>luong</i>	5	năm
55	07150069	NGUYỄN CHÍNH	LUÂN	30/03/89	<i>nguyen</i>	7	bảy
56	07150070	NGUYỄN CAO HỒNG	LỮU	08/07/89	<i>nguyen</i>	7	bảy
57	07150072	ĐÌNH CÔNG	MINH	02/01/89	<i>ng</i>	01	
58	07150074	VÕ THỊ THU	MỸ	15/05/88	<i>cham</i>	7	bảy
59	07150076	CUNG THỊ BÍCH	NGỌC	01/05/88	<i>cong</i>	5	năm
60	07150082	ĐOÀN THÁI	NGỌC	15/06/89	<i>ngoc</i>	7	bảy
61	07150077	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	14/06/89	<i>ngoc</i>	7	bảy
62	07150080	PHAN KIM	NGỌC	22/02/88	<i>phan</i>	7	bảy
63	07150086	NGUYỄN LÊ HỒNG	NHAN	21/11/88	<i>nguyen</i>	5	năm
64	07150087	ĐỖ THỊ THANH	NHÂN	18/02/89	<i>nhan</i>	6	sáu
65	07150089	ĐỖ NGUYỄN YẾN	NHI	25/04/89	<i>do</i>	6	sáu
66	07150088	VÕ THỊ NGỌC	NHI	12/02/89	<i>ngoc</i>	8	tám
67	07150090	VÕ THỊ YẾN	NHI	16/12/89	<i>ngoc</i>	6	sáu
68	07150091	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	13/01/89			
69	07150092	TRẦN THỊ HỒNG	NHUNG	02/07/89	<i>nhung</i>	5	năm
70	07150096	PHẠM THỊ	OANH	19/08/88	<i>pham</i>	5	năm
71	07150095	TRƯƠNG HOÀNG	OANH	16/08/89	<i>truong</i>	9	chín
72	07150097	ĐẶNG VĂN	ON	20/05/88	<i>on</i>	8	tám
73	07150099	NGUYỄN DUY	PHÚ	06/08/89	<i>duy</i>	5	năm
74	07150100	NGUYỄN THỊ HẠNH	PHÚC	01/03/89	<i>phuc</i>	8	tám

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07TM (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	PHƯỚC	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
75	06150138	LÊ THANH	PHƯỚC	18/11/88				
76	07150102	ĐỖ BÍCH	PHƯƠNG	01/05/89		<i>[Signature]</i>	7	bảy
77	07150105	ĐỖ THỊ TRÚC	PHƯƠNG	12/07/88		<i>[Signature]</i>	6	sáu
78	07150104	LÊ HOÀI	PHƯƠNG	/ / 89		<i>[Signature]</i>	6	sáu
79	07150103	NGHỊ THỊ BÍCH	PHƯƠNG	21/07/89		<i>[Signature]</i>	9	chín
80	07150108	HUỲNH THỊ HỒNG	PHƯƠNG	28/06/89		<i>[Signature]</i>	9	chín
81	07150107	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	20/05/88		<i>[Signature]</i>	7	bảy
82	07150109	PHẠM HOÀNG	QUÂN	08/06/89		<i>[Signature]</i>	9	chín
83	07150111	PHẠM PHÚ	QUỐC	20/06/89		<i>[Signature]</i>	6	sáu
84	07150112	NGUYỄN VĂN	QUÝ	10/05/89		<i>[Signature]</i>	7	bảy
85	07150114	VŨ THỦY	QUYÊN	13/12/89		<i>[Signature]</i>	6	sáu
86	07150115	CAO THỊ NHƯ	QUỲNH	08/03/90		<i>[Signature]</i>	6	sáu
87	07150117	NGUYỄN ÁNH	SANG	23/07/89		<i>[Signature]</i>	8	tám
88	07150118	NGUYỄN THỊ HỒNG	SƠN	04/02/89		<i>[Signature]</i>	6	sáu
89	07150119	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	26/11/89		<i>[Signature]</i>	5	năm
90	07150120	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	27/11/89		<i>[Signature]</i>	7	bảy

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 83 Số bài: 83 Số tờ: 83

Ngày 29 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn TAKE

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Ngõ Đ.T. Cúc Huyện

Dương Mỹ Thảo

ThS. Cao Mỹ Nga



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07TB (Nhóm Thi 3) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 14g45 - 90 phút Phòng thi RD103

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07135089	NG PHƯƠNG HOÀNG	HẢI	12/11/89		8	tám
2	07135018	NGUYỄN MINH	HẢI	10/05/84		8	tám
3	07135019	NGUYỄN THỊ MỸ	HÀNH	26/03/89		7	bảy
4	07135090	NGUYỄN THỊ	HẢO	24/12/89		7	bảy
5	07135020	NG HUỖNH PHƯƠNG	HĂNG	28/09/89		7	bảy
6	07135092	VĂN NGUYỄN TUYẾT	HĂNG	05/10/89		5	năm
7	07135094	ĐẶNG THẾ	HÂN	26/03/88		5	năm
8	07135021	HUỖNH THỊ NGỌC	HÂN	12/08/89		6	sáu
9	07135093	LÊ THỊ NGỌC	HÂN	26/02/88		4	bốn
10	07135095	ĐẶNG THỊ THU	HIỀN	05/01/87		4	bốn
11	07135023	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	08/07/89		4	bốn
12	07135022	TRẦN THỊ MINH	HIẾU	28/04/89		6	sáu
13	07135026	LÊ THỊ	HÒA	02/11/89		7	bảy
14	07135025	LƯU THÁI	HÒA	01/10/88		6	sáu
15	07135027	LÊ THANH	HỒ	25/10/89		7	bảy
16	07135028	VŨ VĂN	HUẤN	20/09/86		4	bốn
17	07135029	NGUYỄN THỊ	HUỆ	24/09/89		6	sáu
18	07135030	PHẠM NHẬT	HUY	21/07/88		6	sáu
19	07135098	NGUYỄN THỊ THỤC	HUYỀN	21/10/89		6	sáu
20	07135099	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	07/11/89		-	
21	07135031	NGUYỄN THỊ MỸ	HƯƠNG	12/01/88		7	bảy
22	07135032	TRẦN HÀ MINH	HƯƠNG	12/07/89		-	
23	07135033	VƯƠNG HỒNG	KÁCH	21/10/89		6	sáu
24	07135034	TRẦN ĐĂNG	KHOA	25/12/89		7	bảy
25	07135102	NGUYỄN NGÔ BẢO	KHUYẾN	28/02/88		6	sáu
26	07135035	VÕ THỊ HOÀNG	KHƯƠNG	22/03/89		8	tám
27	07135103	ĐOÀN THỊ HỒNG	LÊ	10/01/89		6	sáu
28	07135036	NGUYỄN THỊ BÍCH	LIÊN	21/10/89		5	năm
29	07135106	CAO THÁI TRÚC	LINH	12/02/89		7	bảy
30	07135038	NGUYỄN CHÍ	LINH	21/04/89		5	năm
31	07135104	NGUYỄN KHOA THÚY	LINH	04/09/89		5	năm
32	07135039	TRẦN THỊ THÚY	LINH	14/07/89		7	bảy



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07TB (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 14g45 - 90 phút Phòng thi RD102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07135001	TRẦN HỮU HÀ	AN	24/03/89	<i>Fluor</i>	5	năm
2	07135002	ĐÌNH LÊ HOÀI	ANH	29/12/89	<i>ĐH</i>	7	bảy
3	07135005	HOÀNG THẾ	ANH	05/07/89	<i>Thao</i>	6	sáu
4	07155003	LÃ THỊ LAN	ANH	25/12/89	<i>LC</i>	6	sáu
5	07135003	NGUYỄN MAI	ANH	12/01/89	<i>Quang</i>	6	sáu
6	07135077	PHAN TÚ	ANH	27/11/89	<i>Ph</i>	7	bảy
7	07135078	TRẦN NGỌC	ẢNH	17/03/89	<i>anh</i>	6	sáu
8	07135151	NGÔ HẢI	CHI	24/01/89	<i>cu</i>	7	bảy
9	07135080	NGUYỄN HỮU	CHÍ	15/01/88	<i>hieu</i>	6	sáu
10	07159009	NGUYỄN NGỌC	CHIÊM	12/03/89	<i>se</i>	7	bảy
11	07135008	NGUYỄN THỊ	DIỆM	20/09/89	<i>Dem</i>	4	bốn
12	07135082	LÊ HÙNG	DỤC	20/08/87	<i>u</i>	4	bốn
13	07135009	NGUYỄN THỦY	DUNG	05/08/89	<i>th</i>	5	năm
14	07135010	NGUYỄN ANH	DUY	04/01/88	<i>Pho</i>	6	sáu
15	07135083	NGUYỄN QUANG	DUY	29/10/89	<i>Ph</i>	7	bảy
16	07135084	LÊ NGUYỄN THỦY	DƯƠNG	14/09/88	<i>id</i>	7	bảy
17	07135085	TRẦN THỊ HỒNG	ĐÀO	24/04/89	<i>huo</i>	8	tám
18	07135086	TRẦN QUANG	ĐÀO	10/05/87	<i>Quo</i>	3	ba
19	07135011	LÂM QUỐC	ĐẠT	22/09/89	<i>Qu</i>	6	sáu
20	07135012	TRẦN MINH	ĐÌNH	13/02/89	<i>Minh</i>	5	năm
21	07135013	ĐÀO XUÂN	ĐỨC	10/06/86	<i>huo</i>	5	năm
22	07135088	ĐỖ TRỌNG	ĐỨC	09/06/88	<i>huo</i>	6	sáu
23	07147020	PHẠM NGUYỄN CÔNG	ĐỨC	25/08/89	<i>huo</i>	5	năm
24	07135014	LÊ THỊ HỒNG	GẮM	11/03/88	<i>huo</i>	5	năm
25	07135016	HỒ PHẠM TRẢ	GIANG	09/12/89	<i>huo</i>	8	tám

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 245 Số bài: 245 Số tờ: 245

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 phu
BÙI TRANG PHƯƠNG NAM

Cán bộ coi thi 2 Duy Mỹ Dung

Xác nhận của bộ môn TAKE

Cán bộ chấm thi 1 phu
pho

Cán bộ chấm thi 2 _____

Quel
Ins. Cao Mỹ Nga



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi Lớp DH07QT (Nhóm Thi 3) - Tổ 004 - Đợt 2
Ngày Thi 29/06/08 Giờ thi: 14g45 - 90 phút Phòng thi PV327

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SỐ TỜ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07122140	DƯ DUY	QUANG	09/10/89	Quang	7	bảy
2	07122141	LƯƠNG VĨNH	QUAY	14/10/84	Quay	5	năm
3	07122142	CHÂU NGỌC	QUẾ	04/08/89	Quế	6	sáu
4	07122143	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	25/07/88	Nguyễn Thị Quyên	6	sáu
5	07122145	TRẦN THỊ BÍCH	QUYÊN	14/02/89	Trần Thị Bích	7	bảy
6	07122146	NGUYỄN THANH	SANG	11/09/89	Nguyễn Thanh	✓	✓
7	07122147	LÝ A	SÁNG	19/03/87	Lý A	8	tám
8	07122148	ĐOÀN QUỐC	SỈ	16/06/89	Đoàn Quốc	9	chín
9	07122150	PHAN XUÂN	SỸ	19/05/89	Phan Xuân	4	bốn
10	07122151	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	TÂM	18/09/88	Nguyễn Thị Phương	7	bảy
11	07122152	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	12/11/88	Nguyễn Thị Thanh	6	sáu
12	07122153	TRẦN THANH	TÂM	04/02/89	Trần Thanh	6	sáu
13	07122156	BACH VÂN	TÂN	29/06/89	Bach Vân	4	bốn
14	07122155	PHAM	TÂN	09/11/89	Pham	6	sáu
15	07122157	TRẦN ĐÌNH	THÁC	08/09/89	Trần Đình	6	sáu
16	07122159	NGUYỄN VĂN	THÀNH	24/09/88	Nguyễn Văn	4	bốn
17	07122160	HỒ PHƯƠNG	THẢO	03/04/89	Hồ Phương	6	sáu
18	07122162	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	05/09/89	Nguyễn Thị Thanh	8	tám
19	07125223	PHAN THỊ MỸ	THẨM	26/11/89	Phan Thị Mỹ	6	sáu
20	07122165	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	13/02/85	Nguyễn Quốc	5	năm
21	07122167	VÕ KHÁC	THẨM	04/12/89	Võ Khác	5	năm
22	07122168	DƯƠNG ĐÌNH KIM	THỊ	06/08/89	Dương Đình Kim	6	sáu
23	07122169	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊ	19/02/87	Nguyễn Trường	6	sáu
24	07122170	NGUYỄN THỊ	THỊNH	20/01/88	Nguyễn Thị	6	sáu
25	07122171	DƯƠNG THỊ PHÚC	THỊNH	16/01/89	Dương Thị Phúc	9	chín
26	07122172	NGUYỄN TRƯỜNG	THO	13/08/89	Nguyễn Trường	8	tám
27	07122173	BÙI KIM	THOÁ	08/08/89	Bùi Kim	✓	✓
28	07122174	NGUYỄN MAI NGỌC	THOÁ	18/02/88	Nguyễn Mai Ngọc	4	bốn
29	07122175	VÕ THỊ	THƠ	20/09/89	Võ Thị	8	tám
30	07122177	HOÀNG THỊ MINH	THỦY	12/07/89	Hoàng Thị Minh	8	tám
31	07122176	HỒ THỊ KIM	THỦY	28/12/89	Hồ Thị Kim	5	năm
32	07122178	NGUYỄN THỊ	THỦY	04/09/89	Nguyễn Thị	5	năm
33	07122179	ĐẶNG THỊ HỒNG	THỦY	10/10/89	Đặng Thị Hồng	7	bảy
34	07122180	NGUYỄN THANH	THỦY	/ /89	Nguyễn Thanh	8	tám
35	07122182	ĐỖ THIÊN	THƯ	03/11/89	Đỗ Thiên	✓	✓
36	07122181	NGUYỄN THỊ KIM	THƯ	/ /88	Nguyễn Thị Kim	6	sáu

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07QT (Nhóm Thi 3) - Tổ 004 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07122183	ĐÀO DUY	TOÀN	23/11/89		6	sáu
38	07122185	ĐẶNG THỊ HUYỀN	TRANG	08/03/89		6	sáu
39	07122184	NGUYỄN THỊ ĐÀI	TRANG	06/10/89		6	sáu
40	07122186	NGUYỄN THỊ THANH	TRANG	24/04/89		6	sáu
41	07122189	NGUYỄN THỊ THÚY	TRANG	03/10/89		6	sáu
42	07122188	PHAN TRẦN THỊ THU	TRANG	03/11/89		6	sáu
43	07122187	TRẦN THỊ	TRANG	30/01/89		6	sáu
44	07122190	TRỊNH THỊ XUÂN	TRANG	14/09/88		7	bảy
45	07122191	NGUYỄN THỊ VŨ	TRẦN	10/02/89		5	năm
46	07122192	TRẦN NGUYỄN BẢO	TRẦN	29/09/89		5	năm
47	07122193	TRỊNH THỊ BẢO	TRẦN	21/07/89		7	bảy
48	07122194	NGUYỄN VĂN	TRÍ	16/08/87		5	năm
49	07122195	NGUYỄN ÍCH PHI	TRÌNH	04/04/89		6	sáu
50	07122196	NGUYỄN ĐỖ THANH	TRÚC	13/10/89		7	bảy
51	07122197	VÕ THỊ THANH	TRÚC	12/12/89		7	bảy
52	07122198	ĐOÀN LÊ ANH	TUẦN	09/11/89		8	tám
53	07155015	HỒ MINH	TUẦN	16/07/88		6	sáu
54	07122199	BÙI QUỐC	TÙNG	18/09/89		6	sáu
55	07122201	LÊ THỊ THANH	TUYỀN	25/06/89		6	sáu
56	07122200	NGUYỄN THỊ HỒNG	TUYỀN	12/05/89		6	sáu
57	07122202	ĐỖ THỊ CẨM	UYÊN	20/03/89		6	sáu
58	07122205	PHẠM THANH	VÂN	24/12/88		6	sáu
59	07122204	PHẠM THỊ HỒNG	VÂN	09/05/89		4	bốn
60	07122208	NGUYỄN MINH	VƯƠNG	05/11/88		6	sáu
61	07122209	NGUYỄN THỊ BÌNH	YẾN	03/11/89		8	tám
62	07122210	NGUYỄN THỊ XUÂN	YẾN	26/10/89		7	bảy
63	07122213	ĐẶNG THỊ NGỌC	YẾN	03/10/89		7	bảy
64	07122211	NGUYỄN THỊ KIM	YẾN	29/03/89		6	sáu
65	07122212	VÕ KIM	YẾN	21/08/89		8	tám

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 69 Số bài: 69 Số tờ: 69

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

TS. Tạ Mỹ Nga

Cán bộ chấm thi 1

Dương Mỹ Thảo

Cán bộ chấm thi 2



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07QT (Nhóm Thi 3) - Tổ 003 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 14g45 - 90 phút Phòng thi PV323

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07122071	ĐỖ NGUYỄN THÚY LAN	27/02/89		Lan	8	tam
2	07122073	TRẦN THỊ LÊ	16/01/89		Thi	6	sau
3	07122074	NGUYỄN THỊ MỸ LÊ	12/05/89		Thi	6	sau
4	07122075	PHAN THANH LIÊM	21/11/88		Thi	6	sau
5	07122077	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	29/03/89		Thi	8	tam
6	07122079	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN	24/01/89		Thi		
7	07122080	LÝ ĐẠT LONG	24/04/88		Thi	7	bảy
8	07122081	NGÔ HOÀNG LONG	22/01/89		Thi	8	tam
9	07122082	PHAN VŨ LONG	20/02/88		Thi	4	bốn
10	07122083	ĐOÀN SƠN ANH LUÂN	30/10/89		Thi	5	năm
11	07122084	NGUYỄN THÀNH LUÂN	06/09/90		Thi	5	năm
12	07122086	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	12/09/87		Thi	8	tam
13	07122087	PHẠM THỊ NGỌC LÝ	12/01/89		Thi	6	sau
14	07122090	BÙI VĂN MẠNH	19/08/89		Thi	6	sau
15	07122091	HUYỀN THANH MÂN	24/07/88		Thi	5	năm
16	07122093	NGUYỄN QUANG MINH	26/05/87		Thi	4	bốn
17	07122092	TRẦN DƯƠNG NHẬT MINH	23/11/89		Thi	5	năm
18	07122094	NGUYỄN THỊ MÓI	01/05/88		Thi	5	năm
19	07122096	LÊ HOÀI NAM	15/09/89		Thi	5	năm
20	07122099	TRẦN THỊ HỒNG NGÀ	29/03/89		Thi		
21	07122103	NGUYỄN HUỲNH THÁI NGÂN	03/08/89		Thi	5	năm
22	07122102	NGUYỄN NGỌC NGÂN	04/09/89		Thi	9	chín
23	07122104	PHẠM THỊ THÁI NGÂN	23/04/89		Thi	5	năm
24	07122106	PHẠM THỊ THỦY NGÂN	06/05/89		Thi	7	bảy
25	07122105	TRẦN THẢO NGÂN	20/02/89		Thi	7	bảy
26	07122107	NGUYỄN THỊ NGHE	05/03/89		Thi	5	năm
27	07122108	VŨ THỊ NGOAN	02/05/87		Thi	4	bốn
28	07122111	PHẠM THỊ KIM NGOC	20/10/89		Thi	6	sau
29	07122112	HUYỀN KHÁNH NGUYỄN	21/10/87		Thi	7	bảy
30	07122114	LÊ CHÍ NHÂN	1 / 88		Thi	5	năm
31	07122115	NGUYỄN THỊ THANH NHÂN	27/11/89		Thi	8	tam
32	07122116	TRẦN NGUYỄN TRÍ NHÂN	16/12/89		Thi		
33	07122117	LÂM THỊ TUYẾT NHUNG	20/09/89		Thi	7	bảy
34	07122118	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	15/09/89		Thi	5	năm
35	07122119	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	16/01/89		Thi	5	năm
36	07122120	NGUYỄN THỊ NINH	01/01/89		Thi	4	bốn

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07QT (Nhóm Thi 3) - Tổ 003 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07122121	LÊ THỊ NỖ	26/03/87			6	sau
38	07112175	VÕ VĂN NỮ	20/06/87			5	nam
39	07122123	HUỖNH PHÁT	27/09/89			7	bây
40	07122124	NGUYỄN TẤN PHÁT	30/09/89				
41	07122125	ĐÀO LOAN PHI	17/12/89			8	nam
42	07122126	NGUYỄN HỒNG PHONG	02/10/89			6	sau
43	07122127	NGUYỄN HỒNG PHÚC	29/01/89			6	sau
44	07122128	NGUYỄN THỊ KIM PHÚC	21/12/89			6	sau
45	07122129	NGUYỄN PHƯỚC HỒNG PHỤNG	18/09/89			7	bây
46	07122132	ĐỖ THỊ LAN PHƯƠNG	20/11/89			5	nam
47	07122130	LÊ THỊ BÍCH PHƯƠNG	20/06/90			7	bây
48	07122131	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	10/06/89			6	sau
49	07122136	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	02/09/89			5	nam
50	07122135	TRẦN THỊ THANH PHƯƠNG	06/11/89			6	sau
51	07122138	PHẠM THỊ THU PHƯƠNG	02/08/88			4	nam
52	07122137	TRẦN THỊ NGỌC PHƯƠNG	09/06/89			6	sau

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 48 Số bài: 48 Số tờ: 48

Ngày 09 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn: TACC

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

ThS. Lê Mỹ Nga

Dương Mỹ Thảo



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07SH (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 14g45 - 90 phút Phòng thi PV227

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07126001	LÂM THI DIỆU	ÁI	21/06/88		5	năm
2	07126009	ĐỖ BẢO TRÂM	ANH	27/10/89		7	bảy
3	07126005	LÊ HOÀNG DUYỄN	ANH	24/10/89		7	bảy
4	07126006	NGUYỄN VŨ NGỌC	ANH	03/01/89			
5	07126012	LÊ THỊ	ÁNH	22/08/88		5	năm
6	07126010	TRẦN NỮ NGỌC	ÁNH	27/05/90		5	năm
7	07126246	DANH	ÂN	24/12/86		4	bốn
8	07126013	NGUYỄN HỒNG	ÂN	06/10/88		5	năm
9	07126018	LÊ THỊ NGỌC	BÍCH	05/12/89		6	sáu
10	07126021	LÊ THỊ LAN	CHÍ	02/12/88		5	năm
11	07126023	NGUYỄN VĂN	CHÍ	23/12/89		8	tám
12	07126024	CAO DOÃN	CHINH	12/12/89		5	năm
13	07126028	HUỲNH TUẤN	CƯỜNG	05/09/89			
14	07126034	HOÀNG LÊ	DUNG	25/10/89		5	năm
15	07126040	ĐẶNG THANH	DUYỄN	27/03/89		5	năm
16	07126045	HUỲNH QUỐC	ĐẠT	06/12/89		4	bốn
17	07126046	LÊ	ĐẮC	04/02/89		4	bốn
18	07126047	PHAN QUỐC	ĐÌNH	08/06/89		5	năm
19	07126247	DANH KIM	ĐƯỢC	05/07/88		4	bốn
20	07126052	ĐINH THỊ	HÀ	20/10/88		5	năm
21	07126053	HUỲNH THỊ THU	HÀ	17/02/89			
22	07126051	TRẦN HẢI	HÀ	24/03/89		6	sáu
23	07126054	VÕ THIÊN THỊ	HẠ	03/09/89		7	bảy
24	07126056	NGUYỄN TRỌNG	HẢI	25/12/89		5	năm
25	07126058	NGUYỄN THỦY	HẠNH	03/05/89			
26	07126060	HỒ THỊ	HIỀN	03/02/89			

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 21 Số bài: 21 Số tờ: 21

Ngày 29 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn TACC

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

INS. Co. My Ngu

Ng. Dang T. Luc Huyen

Ha Thi Thao Tran



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07SH (Nhóm Thi 3) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 14g45 - 90 phút Phòng thi PV333

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Sốt	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07126062	DƯƠNG CÔNG HIỆP	28/09/87	✓			
2	07126064	TRẦN MINH HIẾU	11/10/88	✓			
3	07126067	HUỲNH THÁI HÒA	12/12/88		<i>Thái Hòa</i>	5	năm
4	07126068	NGUYỄN VĂN HOÀN	08/02/89		<i>Nguyễn Văn Hoàn</i>	5	năm
5	07126074	NGUYỄN ĐÌNH NHẬT	04/12/89	✓			
6	07126085	CHU LƯƠNG HUY	25/09/89		<i>Chu Lương Huy</i>	5	năm
7	07126087	NGUYỄN NGỌC BÍCH	27/07/89	✓			
8	07126093	ĐINH THỊ HẢI HƯƠNG	18/05/89		<i>Đinh Thị Hải Hương</i>	6	sáu
9	07126095	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	05/06/87		<i>Nguyễn Thị Hương</i>	4	bốn
10	07126096	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	06/06/89		<i>Nguyễn Thị Hương</i>	5	năm
11	07126249	TRẦN TẤN KHẢI	16/06/88		<i>Trần Tấn Khải</i>	5	năm
12	07126104	ĐINH QUỐC KHÁNH	19/04/89	✓			
13	07126248	MÃ KHÂM	07/12/87		<i>Mã Khâm</i>	4	bốn
14	07126105	HUỲNH KHOA KHÔI	11/07/89		<i>Huỳnh Khoa Khôi</i>	7	bảy
15	07127068	LÊ KIẾN	27/10/89	✓			
16	07126109	NGUYỄN THỌ LÂM	11/07/89	✓			
17	07126111	BÙI THỊ THÚY LIÊU	24/06/89		<i>Bùi Thị Thúy Liễu</i>	5	năm
18	07126112	NGUYỄN THỊ LIÊU	20/02/89		<i>Nguyễn Thị Liễu</i>	5	năm
19	07126113	ĐẶNG DUY LINH	19/05/89		<i>Đặng Duy Linh</i>	5	năm
20	07126115	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	02/08/89		<i>Nguyễn Thị Mỹ Linh</i>	6	sáu
21	07126116	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	14/03/89		<i>Nguyễn Thị Mỹ Linh</i>	6	sáu
22	07126118	ÔNG THANH LONG	17/01/89		<i>Ông Thanh Long</i>	5	năm
23	07126122	VÔ TẤN LỰC	24/12/89		<i>Vô Tấn Lực</i>	7	bảy
24	07126126	NGUYỄN THỊ LY NA	04/10/89	✓			
25	07126250	TRƯƠNG HẢI NAM	16/12/88		<i>Trương Hải Nam</i>	3	ba
26	07126251	DOANH THỊ NGÀ	21/12/86		<i>Doanh Thị Ngà</i>	5	năm
27	07126128	NGUYỄN THỊ THANH NGÀ	08/06/89		<i>Nguyễn Thị Thanh Ngà</i>	5	năm
28	07126130	HUỲNH DIỆU NGỌC	24/11/89		<i>Huỳnh Diệu Ngọc</i>	7	bảy
29	07126132	TRẦN CAO NGUYỄN	05/08/89	✓			
30	07126136	NGUYỄN LÝ NHƠN	30/05/89		<i>Nguyễn Lý Nhơn</i>	6	sáu
31	07126142	ĐẶNG VĂN PHÁT	03/02/89		<i>Đặng Văn Phát</i>	6	sáu
32	07126252	CHAU PHI	29/11/86		<i>Chau Phi</i>	5	năm
33	07126146	TRẦN VĂN PHỤNG	24/12/89		<i>Trần Văn Phụng</i>	5	năm
34	07126151	TRẦN NGUYỄN ANH QUANG	17/11/89		<i>Trần Nguyễn Anh Quang</i>	6	sáu